

Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /QĐ-THCS

Bến Cát, ngày 09 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THCS Lê Quý Đôn

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Bến Cát về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Trường THCS Lê Quý Đôn về việc phân bổ Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THCS Lê Quý Đôn;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THCS Lê Quý Đôn (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận tài vụ và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Phòng KT, HT và Đô thị phường Bến Cát
- Lưu :VT, KHTV.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Sang

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018  
của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Chương: 622

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-THCS ngày 09/01/2026 của Hiệu trưởng  
Trường THCS Lê Quý Đôn)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	-
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Tồn đầu năm</b>	-
1.1	Nguồn kinh phí tự chủ	-
1.2	Nguồn CCTL	
3	Hoạt động sự nghiệp khác	
	(Chi tiết theo từng loại thu)	
<b>2</b>	<b>Chi ngân sách cấp</b>	<b>52.466.222.436</b>
<b>2.1</b>	<b>Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>27.146.120.836</b>
	Lương	10.379.715.841
	Phụ cấp lương	4.481.155.251
	Các khoản đóng góp	2.552.162.373
	Nghiệp vụ chuyên môn	240.611.422
	Chi khác	9.492.475.949
<b>2.2</b>	<b>Nguồn kinh phí không tự chủ</b>	<b>9.129.131.480</b>
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nghiệp vụ chuyên môn; Chế độ chính sách của trung ương và địa phương: hỗ trợ chi phí học tập, thừa giờ, hợp đồng ngoài chỉ tiêu, chi khác ...)	6.111.431.480
	Kinh phí cấp bù học phí	2.580.300.000

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	Kinh phí mua sắm, sửa chữa các phòng học (Đã trừ tiết kiệm 10% CCTL, TK 10% NQ 245)	437.400.000
2.3	Nguồn khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	998.547.264
2.4	Kinh phí thu nhập tăng thêm theo NQ số 27/2025 /NQ-HĐND	15.192.422.856

Ngày 09 tháng 01 năm 2026

Lập biểu



Trần Thị Diễm My

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Văn Sang